**Bracket**

Biểu thức ngoặc là xâu chỉ gồm các ký tự ‘(’ hoặc ‘)’. Biểu thức ngoặc đúng và bậc của biểu thức ngoặc được định nghĩa một cách đệ qui như sau:

* Biểu thức rỗng là biểu thức ngoặc đúng;
* Nếu A là biểu thức ngoặc đúng thì (A) cũng là một biểu thức ngoặc đúng;
* Nếu A và B là hai biểu thức ngoặc đúng thì AB cũng là một biểu thức ngoặc đúng.

Ví dụ, ‘()(())’ là một biểu thức ngoặc đúng còn ‘())(()’ không là một biểu thức ngoặc đúng.

Với số nguyên dương chẵn , người ta liệt kê theo tứ tự từ điển các biểu thức ngoặc đúng độ dài . Ví dụ, , ta có các biểu thức ngoặc được liệt kê theo thứ tự từ điển như sau:

1. ((()))
2. (()())
3. (())()
4. ()(())
5. ()()()

**Yêu cầu:** Cho số nguyên dương chẵn và số nguyên dương , hãy tìm biểu thức ngoặc đúng thứ .

**Input**

Gồm một dòng chứa 2 số nguyên .

**Output**

Gồm một dòng là biểu thức tìm được.

|  |  |
| --- | --- |
| BRACKET.INP | BRACKET.OUT |
| 6 3 | (())() |

**Subtask 1:**

**Subtask 2:**

**Subtask 3:**